BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 468 /QĐ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 29 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng hệ chính quy quý II/2021

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018 và Nghị định 99/2019NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 340/NQ-HĐT ngày 24/3/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Nha Trang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 623/QĐ-ĐHNT ngày 05/9/2017 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định đào tạo đại học và cao đẳng của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 268/QĐ-ĐHNT ngày 26/3/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc Ban hành Quy chế quản lý văn bằng, chứng chỉ của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ kết quả học tập các lớp đào tạo tại Trường Đại học Nha Trang;
Xét đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp và Trưởng phòng Đào tạo Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Đại học chính quy cho 76 sinh viên vì đã hoàn thành chương trình đào tạo toàn khóa theo quy chế:

A. Đại học chính quy (Liên thông từ cao đẳng)

TT	Ngành tốt nghiệp	K60 2018 - 2020	K61 2019 - 2021	Cộng
1	Kỹ thuật nhiệt	-	16	**16**
2	Kế toán	10	-	**10**
3	Kỹ thuật xây dựng	05	-	**05**
4	Công nghệ kỹ thuật điện,điện tử	01	-	**01**
5	Nuôi trồng thủy sản	03	-	**03**

B. Đại học chính quy (Bằng 2)

TT	Ngành tốt nghiệp	K60 2018 - 2020	Cộng
1	Kỹ thuật xây dựng	01	**01**
2	Ngôn ngữ Anh	26	**26**
3	Kế toán	14	**14**

Điều 2. Trưởng phòng, khoa, viện liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu: Văn thư, ĐTĐH.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Trang Sĩ Trung

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP QUÝ II NĂM 2021

Theo Quyết định số 468 /QĐ-ĐHNT ngày 29 tháng 4 năm 2021

Loại hình đào tạo: **Đại học chính quy**

A. Đại học chính quy (Liên thông từ cao đẳng)

1. Kỹ thuật nhiệt

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	60180010	Nguyễn Văn	Đạt	09/02/1996	Đắk Lắk	Nam	Trung bình	61D.CNNL	2019-2021
2	61180157	Phan Hoài	Điệp	18/05/1995	Khánh Hòa	Nam	Khá	61D.CNNL	2019-2021
3	61180147	Lê Minh	Hoài	27/12/1995	Khánh Hòa	Nam	Khá	61D.CNNL	2019-2021
4	61180401	Phan Đăng	Liêm	09/03/1998	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	61D.CNNL	2019-2021
5	61180145	Ngô Hữu	Ngân	30/11/1993	Phú Yên	Nam	Khá	61D.CNNL	2019-2021
6	61180158	Hồ Văn	Nghĩa	7/11/1996	Khánh Hòa	Nam	Khá	61D.CNNL	2019-2021
7	61180407	Phan Thành	Nhân	28/03/1997	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	61D.CNNL	2019-2021
8	61180165	Phan Danh	Tân	27/3/1992	Khánh Hòa	Nam	Khá	61D.CNNL	2019-2021
9	61180156	Kiều Ngọc	Thật	29/11/1990	Quảng Nam	Nam	Giỏi	61D.CNNL	2019-2021
10	61180153	Nguyễn Văn	Thiện	22/3/1995	Quảng Ngãi	Nam	Khá	61D.CNNL	2019-2021
11	61180155	Nguyễn Minh	Thông	8/3/1989	Hà Tĩnh	Nam	Khá	61D.CNNL	2019-2021
12	61180151	Nguyễn Xuân	Toàn	23/2/1992	Gia Lai	Nam	Khá	61D.CNNL	2019-2021
13	61180271	Phạm Ngọc	Toàn	28/1/1996	Khánh Hòa	Nam	Khá	61D.CNNL	2019-2021
14	61180149	Đạt Phú	Truyền	8/6/1995	Ninh Thuận	Nam	Trung bình	61D.CNNL	2019-2021
15	61180166	Đặng Minh	Tuấn	21/11/1996	Kon Tum	Nam	Trung bình	61D.CNNL	2019-2021
16	61180159	Lê Nhữ	Tùng	26/2/1996	Thanh Hóa	Nam	Khá	61D.CNNL	2019-2021

Danh sách có 16 sinh viên

2. Kế toán

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	60180022	Võ Thị Lệ	Hà	06/04/1991	Phú Yên	Nữ	Khá	60D.KT	2018-2020
2	60180046	Trần Bá	Huy	22/11/1989	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	60D.KT	2018-2020
3	60180057	Phạm Thị Thu	May	28/04/1997	Quảng Ngãi	Nữ	Trung bình	60D.KT	2018-2020
4	60180063	Đỗ Thị	Ngân	02/12/1990	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60D.KT	2018-2020
5	60180074	Lê Thị	Oanh	05/04/1991	Hà Tĩnh	Nữ	Trung bình	60D.KT	2018-2020
6	60180083	Trần Hoàng	Quỳnh	03/04/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60D.KT	2018-2020
7	60180102	Nguyễn Thị Kim	Thoa	12/06/1992	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60D.KT	2018-2020
8	60180105	Trịnh Thị Kim	Thoa	21/07/1993	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60D.KT	2018-2020
9	60180134	Nguyễn Phương	Uyên	12/08/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60D.KT	2018-2020
10	60180146	Phạm Thị	Xiêm	21/10/1991	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60D.KT	2018-2020

Danh sách có 10 sinh viên

3. Kỹ thuật xây dựng

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã Lớp	Khóa học
1	60180190	Thái Vũ	Hiển	02/02/1995	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	60D.XD	2018-2020
2	60180221	Văn Thành	Hoan	23/07/1987	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	60D.XD	2018-2020
3	60180193	Nguyễn Thanh	Sang	14/03/1995	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	60D.XD	2018-2020
4	60180195	Phạm Thanh	Sang	27/09/1992	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	60D.XD	2018-2020
5	60180197	Nguyễn Ái	Xuân	05/05/1991	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	60D.XD	2018-2020

Danh sách có 05 sinh viên

4. Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
1	60180041	Nguyễn Tấn	Hưng	24/07/1994	Khánh Hòa	Nam	Khá	60D.DDT	2018-2020

Danh sách có 01 sinh viên

5. Nuôi trồng thủy sản

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	60180019	Trần Vũ Hương	Giang	18/09/1997	Ninh Thuận	Nữ	Trung bình	60D.NTTS	2018-2020
2	60180066	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	06/02/1997	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60D.NTTS	2018-2020
3	60180067	Trần Huỳnh Bích	Ngọc	29/09/1997	Ninh Thuận	Nữ	Khá	60D.NTTS	2018-2020
Danh sách có 03 sinh viên									

B. Đại học chính quy (Bằng 2)

1. Kỹ thuật xây dựng

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã Lớp	Khóa học
1	60180061	Phan Ngọc	Nam	30/05/1985	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	60B.CNXD	2018-2020
Danh sách có 01 sinh viên									

2. Ngôn ngữ Anh

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	60180178	Lê Hiếu Thùy	Anh	19/03/1991	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60B.NNA	2018-2020
2	60180005	Trần Thị Trân	Châu	18/11/1985	Quảng Nam	Nữ	Khá	60B.NNA	2018-2020
3	60180220	Nguyễn Trọng	Đại	15/10/1986	Hà Nội	Nam	Khá	60B.NNA	2018-2020
4	60180157	Lê Thị Bích	Dung	14/09/1986	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60B.NNA	2018-2020
5	60180227	Trần Thị Thu	Hà	05/06/1987	Quảng Ninh	Nữ	Khá	60B.NNA	2018-2020
6	60180027	Phan Thị	Hằng	02/02/1992	Bình Thuận	Nữ	Khá	60B.NNA	2018-2020
7	60180232	Ưng Quỳnh	Hằng	11/10/1988	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60B.NNA	2018-2020
8	60180045	Trần Thị Xuân	Hương	09/06/1984	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60B.NNA	2018-2020
9	60180173	Trần Thị Ngọc	Lan	16/08/1994	Hà Tây	Nữ	Khá	60B.NNA	2018-2020
10	17TA0015	Ngô	Minh	08/05/1995	Gia Lai	Nam	Trung bình	60B.NNA	2018-2020
11	60180168	Trần Ngọc	Minh	30/09/1984	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	60B.NNA	2018-2020
12	60180185	Trần Đặng Phi Minh	Quốc	05/05/1991	Khánh Hòa	Nam	Khá	60B.NNA	2018-2020
13	60180158	Trương Quang	Sang	05/08/1984	Bình Định	Nam	Khá	60B.NNA	2018-2020
14	60180184	Trần Thị Diệu	Sương	13/11/1994	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60B.NNA	2018-2020
15	60180147	Trần Viết	Thành	11/12/1990	Quảng Nam	Nam	Trung bình	60B.NNA	2018-2020
16	60180165	Hoàng Bảo	Thư	09/09/1992	Đắk Lắk	Nữ	Khá	60B.NNA	2018-2020
17	60180110	Huỳnh Thị Bích	Thuộc	19/11/1990	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60B.NNA	2018-2020
18	60180112	Lê Thị Như	Thùy	21/11/1989	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60B.NNA	2018-2020
19	60180150	Phạm Thị Bảo	Thụy	21/07/1974	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60B.NNA	2018-2020
20	60180123	Lê Thị Thùy	Trang	30/10/1985	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	60B.NNA	2018-2020
21	60180166	Nguyễn Thị Ngọc	Trang	02/08/1987	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60B.NNA	2018-2020
22	60180129	Nguyễn Văn	Tuấn	18/03/1985	Quảng Bình	Nam	Trung bình	60B.NNA	2018-2020
23	60180169	Phạm Bảo	Uyên	12/12/1989	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60B.NNA	2018-2020
24	60180223	Hồ Thị Thanh	Xuân	10/03/1995	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60B.NNA	2018-2020
25	60180163	Vũ Hoàng	Yến	11/10/1993	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	60B.NNA	2018-2020
26	61180212	Trần Thị Bích	Thảo	29/4/1992	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	61B.NNA-1	2019-2021
Danh sách có 26 sinh viên									

3. Kế toán

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	60180006	Nguyễn Thị Trúc	Chi	15/02/1986	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60B.KT	2018-2020
2	NT16B2444	Nguyễn Thu	Hà	17/05/1990	Vĩnh Phúc	Nữ	Khá	60B.KT	2018-2020
3	60180030	Lương Thị Lệ Minh	Hiếu	23/03/1993	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60B.KT	2018-2020

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
4	60180032	Hoàng Khánh	Hòa	15/11/1994	Bắc Giang	Nữ	Khá	60B.KT	2018-2020
5	60180034	Trần Thái	Hoa	26/01/1996	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60B.KT	2018-2020
6	60180037	Nguyễn Thị	Hồng	02/09/1991	Nghệ An	Nữ	Khá	60B.KT	2018-2020
7	60180068	Nguyễn Hữu Hạnh	Nguyên	02/07/1996	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60B.KT	2018-2020
8	60180079	Võ Thị Ngọc	Quí	25/07/1994	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60B.KT	2018-2020
9	60180092	Bùi Thị	Thảo	13/03/1992	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60B.KT	2018-2020
10	60180096	Nguyễn Thị Phương	Thảo	17/09/1992	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60B.KT	2018-2020
11	60180235	Ngô Thị Bảo	Trân	14/08/1989	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60B.KT	2018-2020
12	60180225	Ngô Thị Thu	Trang	10/12/1993	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60B.KT	2018-2020
13	60180132	Lê Thị	Tuyết	04/09/1993	Thanh Hóa	Nữ	Khá	60B.KT	2018-2020
14	60180140	Cao Thị Nguyên	Vi	15/12/1993	Đắk Lắk	Nữ	Trung bình	60B.KT	2018-2020
Danh sách có 14 sinh viên									